

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Thắng.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 224/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 58/2023/QĐST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Trần Thị Tuyết H; địa chỉ: Số 24/7 đường N, Phường A, Quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Trần Thị Tuyết H trình bày:

Cha mẹ bà là ông Trần Văn T (sinh năm 1952) và bà Lê Thị L (sinh năm 1960) có hai người con chung là:

- Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1989 (Giấy khai sinh số 14, quyển số 01/89, đăng ký ngày 13/01/1989 tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) và

- Trần Thị Tuyết H, sinh năm 1985 (Giấy khai sinh số 135, đăng ký ngày 01/11/1985 tại Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

Năm 1991, mẹ của bà là bà Lê Thị L bỏ nhà ra đi, không rõ địa chỉ, không liên lạc với gia đình. Gia đình đã làm thủ tục đăng báo, tìm kiếm khắp nơi nhưng

không có kết quả. Nơi cư trú cuối cùng của bà Lê Thị L là tại địa chỉ: Số 10/40 đường B, Phường C, Quận B, Thành phố H (Phường 19 cũ).

Năm 2014, cha của bà là ông Trần Văn T chết do bệnh nặng (Giấy chứng tử số 102, quyển số 01/2014, đăng ký ngày 02/8/2014 tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

Năm 2021, em gái của bà là Trần Thị Tuyết N chết do dịch bệnh Covid-19 (Giấy chứng tử số 349, đăng ký ngày 10/9/2021 tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

Để làm thủ tục nhận tiền bảo hiểm xã hội của em bà là Trần Thị Tuyết N, nay bà nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với bà Lê Thị L, sinh năm 1960.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm ban hành quyết định giải quyết việc dân sự Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng; Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về phần nội dung: Căn cứ vào Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015 yêu cầu của bà Trần Thị Tuyết H xin tuyên bố bà Lê Thị L, sinh năm 1960 là đã chết là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trần Thị Tuyết H yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với bà Lê Thị L, sinh năm 1960, người yêu cầu bà Trần Thị Tuyết H có nơi cư trú tại địa chỉ: Số 24/7 đường N, Phường A, Quận B, Thành phố H. Do đó, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu bà Trần Thị Tuyết H đã cung cấp đầy đủ lời khai cùng các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân Quận 8 tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào kết quả xác minh của Công an Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: Công dân Lê Thị L, sinh năm 1960 có hộ khẩu thường trú tại số 10/40 đường Bình Đông, Phường 15, Quận 8 (Phường 19, Quận 8 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại địa phương từ năm 1992 cho đến nay, đi đâu, làm gì không rõ.

Căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ngày chết của bà Liên được xác định sau 05 (năm) năm kể từ ngày có tin tức xác thực là còn sống (năm 1992) và xác định ngày chết của bà Lê Thị L là ngày 01/01/1998.

[4] Trong thời gian xét đơn yêu cầu của bà Trần Thị Tuyết H, Tòa án nhân dân Quận 8 đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 19/2022/QĐ-TA ngày 14 tháng 11 năm 2022 và đã đăng thông báo này lên báo trung ương ba số liên tiếp (từ số 337, 338, 339 vào lần lượt các ngày 03, 04 và 05 tháng 12 năm 2022), Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam – Cơ quan thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh 03 lần trong 03 ngày liên tiếp (ngày 12, 13 và 14 tháng 12 năm 2022).

[5] Căn cứ vào kết quả sau 04 (bốn) tháng kể từ ngày phát thông báo lần đầu tiên trên báo Trung ương, Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam – Cơ quan thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh mà vẫn không có bất kỳ thông tin xác thực nào thể hiện bà Lê Thị L còn sống.

[6] Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở để xác định bà Lê Thị L, sinh năm 1960 là một người đã chết theo quy định tại Điều 388, Điều 391, Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, yêu cầu của bà Trần Thị Tuyết H là có cơ sở để chấp nhận.

[7] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Người yêu cầu bà Trần Thị Tuyết H phải chịu theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 40; các điều 366, 367, 369, 370, 371, 372, 388, 391, 392 và 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71; Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Tuyết H.
Tuyên bố bà Lê Thị L, sinh năm 1960 là đã chết.
Ngày chết là ngày 01/01/1998.

Khi quyết định của Toà án tuyên bố bà Lê Thị L là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân và gia đình, quan hệ tài sản và các quan hệ nhân thân khác của bà Lê Thị L được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của bà Lê Thị L được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Trần Thị Tuyết H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0017494 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Tuyết H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 8, TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Xuân Thắng

